

Số: 229/2022/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 365/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1937; địa chỉ: tổ 1, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Văn P, sinh năm 1994; địa chỉ: 56A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 33 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đắc B, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 33 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1965; địa chỉ Số 33 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 33 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 219/79 đường số 12, phường B, quận Tân, thành phố Hồ Chí Minh, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Anh Nguyễn H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 33 N, phường A, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 02, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đắc Q và chị Nguyễn Thị Thu H là anh Nguyễn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 35 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu T2 và chị Nguyễn Thị Thu T3 là anh Nguyễn Đắc B, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 33 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về xác định di sản thừa kế:**

- Ông Nguyễn Đắc H3 chết ngày 06/06/2019. Di sản thừa kế của ông Nguyễn Đắc H3 để lại là quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung với vợ là bà Lương Thị C, có diện tích 1458,0m<sup>2</sup> tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại thôn N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và 02 ngôi nhà chính cấp 4 cùng 02 công trình phụ gắn liền với nhà chính tọa lạc trên phần đất. Thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 259709, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 01225-2005 01<sup>m</sup> – 104 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 29/8/2005 mang tên Nguyễn Đắc H3 và Lương Thị C.

### **2.2. Về xác định người thừa kế:**

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đắc H3 bao gồm: Cha mẹ của ông Nguyễn Đắc H3 là ông Nguyễn Đắc C1 (chết năm 1954) và bà Lê Thị L (chết năm 1983); Vợ là Lương Thị C và 08 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn T, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn H1, Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Đắc B.

Trong đó, cha mẹ của ông Nguyễn Đắc H3 đã chết trước thời điểm mở thừa kế nên không được hưởng di sản thừa kế từ ông Nguyễn Đắc H3.

- Ngày 26/6/2012 ông Nguyễn Đắc H3 và vợ là bà Lương Thị C có lập di chúc tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Thừa Thiên H với nội dung để lại một phần thửa đất số 134, tờ bản đồ số 05 nêu trên cho các con. Nay các bên thống nhất thỏa thuận không thực hiện theo di chúc mà chia phần di sản của ông Nguyễn Đắc H3 theo pháp luật.

### **2.3. Về thỏa thuận phân chia di sản:**

- Các ông, bà: Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn T, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn H1, Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Đắc B tự nguyện từ chối nhận di sản thừa kế theo pháp luật và từ chối hưởng di sản thừa kế theo di chúc (di chúc ngày 26/6/2012 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế) mà mình được hưởng từ ông Nguyễn Đắc H3 đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung với vợ là bà Lương Thị C, có diện tích 1458,0m<sup>2</sup> tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại thôn N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và 02 ngôi nhà chính cấp 4 cùng 02 công

trình phụ gắn liền với nhà chính tọa lạc trên phần đất này. Các ông bà nêu trên tự nguyện nhường lại kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng cho mẹ mình bà Lương Thị C.

Bà Lương Thị C đồng ý nhận di sản mà mình được hưởng từ ông Nguyễn Đắc H3 và đồng ý nhận các kỷ phần thừa kế mà các con đã từ chối nhận di sản. Đồng thời bà Lương Thị C hủy bỏ nội dung đã định đoạt đối với phần tài sản của mình (thửa đất số 134, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại thôn N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (tại di chúc ngày 26/6/2012 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế).

Sau khi nhận phần di sản được hưởng từ ông Nguyễn Đắc H3 và nhận kỷ phần thừa kế mà các con từ chối nhận di sản nhường lại, bà Lương Thị C được toàn quyền sử dụng thửa đất số 134, tờ bản đồ số 05, diện tích 1458,0 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và sở hữu 02 ngôi nhà chính cấp 4 cùng 02 công trình phụ gắn liền với nhà chính tọa lạc trên phần đất này. Bà Lương Thị C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động, cập nhật thay đổi về quyền quản lý, sử dụng thửa đất theo đúng quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lương Thị C.

**4.** Về chi phí định giá tài sản: 7.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ, đã nộp đủ và chi phí xong.

**5.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Văn Hạnh**